

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự án: Đầu tư thiết bị bảo mật chuyên dụng HSM phục vụ dịch vụ VNPT-CA và VNPT SmartCA.
- Tên gói thầu: Cung cấp lắp đặt thiết bị bảo mật chuyên dụng HSM.
- Mục tiêu: Đáp ứng nhu cầu mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ của hệ thống VNPT-CA và VNPT SmartCA.
- Quy mô:

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng
I	Thiết bị chính		
1	Thiết bị HSM loại 1	Bộ	02
2	Thiết bị HSM loại 2	Bộ	02
II	Thiết bị phục vụ quản trị, kết nối		
1	Thiết bị token cho HSM	Bộ	02
2	Thiết bị nhập mật khẩu đăng nhập HSM	Bộ	01

- Địa điểm thực hiện: Tại TP. Hà Nội,

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu
1	Thiết bị HSM loại 1
1.1	Có chứng nhận đạt chuẩn FIPS 140-2 Level 3
1.2	Tốc độ ký tối thiểu 1200 Tps với khóa RSA 2048 bit
1.3	Cung cấp phương án chuyên đổi khóa CA trên thiết bị HSM hiện tại (dòng sản phẩm Luna SA 7000) của VNPT sang thiết bị HSM mới đảm bảo khóa CA sau chuyển đổi sang thiết bị HSM mới sử dụng bình thường không ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống CA hiện tại
1.4	Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau
1.5	Thời gian bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật tối thiểu 12 tháng
2	Thiết bị HSM loại 2
2.1	Có chứng nhận Common Criteria theo tiêu chuẩn eIDAS Protection Profile EN 419 221-5
2.2	Tốc độ ký: tối thiểu 3000 tps (đối với khóa RSA 2048 bit)
2.3	Thiết bị HSM yêu cầu phải tương thích với 04 thiết bị HSM hiện nay đang sử dụng cho SmartCA (tương thích với chủng loại HSM Utimaco CryptoServer CP5 Se500 LAN V5) đảm bảo có thể backup khóa và thực hiện yêu cầu ký số đáp ứng yêu cầu mở rộng khả năng đáp ứng cho dịch vụ
2.4	Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau
2.5	Thời gian bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật tối thiểu 12 tháng
3	Thiết bị token cho HSM
3.1	Có sẵn sàng các tính năng hỗ trợ xác thực nhiều nhân tố, quản lý nhiều HSM loại 1 với chỉ 1 bộ thiết bị nhập mật khẩu đăng nhập HSM
3.2	Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau
3.3	Thời gian bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật tối thiểu 12 tháng
4	Thiết bị nhập mật khẩu đăng nhập HSM
4.1	Có sẵn sàng các tính năng hỗ trợ lưu bí mật xác thực được tạo ra từ HSM loại 1
4.2	Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau
4.3	Thời gian bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật tối thiểu 12 tháng

1.3. Yêu cầu khác

TT	Nội dung yêu cầu	
1	Khả năng đáp ứng các yêu cầu của Hợp đồng	Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu của hợp đồng

Lưu ý: Tài liệu chứng minh Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa:

Ngoài việc giới thiệu và trình bày tổng thể, chi tiết về hàng hóa và dịch vụ, nhà thầu phải trả lời mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo mẫu sau đây:

TT	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng (chọn Đạt/Không Đạt)	Dẫn chứng trong E-HSDT
[Yêu cầu trong E-HSMT]	Yêu cầu: [đưa phần mô tả yêu cầu từ E-HSMT]		Chỉ dẫn tới dẫn chứng trong E-HSDT

Nhà thầu phải nêu rõ đã giải thích/dẫn chứng tại phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gì trong E-HSMT, để bên mời thầu dễ dàng tham chiếu khi xem xét E-HSDT.

Trường hợp nhà thầu chỉ dẫn, dẫn chiếu không đúng, hoặc thông tin trong E-HSDT được trích dẫn không chính xác, và thông tin trong E-HSDT không được tìm thấy trên các địa chỉ chính thức của hãng sản xuất sản phẩm dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT thì yêu cầu đó coi như trả lời không hợp lệ và chấm không đạt.

Cung cấp tài liệu kỹ thuật (catalogue, datasheet, hướng dẫn sử dụng...) để chứng minh tuyên bố đáp ứng, cũng như nêu rõ nguồn gốc của các tài liệu này. Trong trường hợp tài liệu kỹ thuật nhà thầu cung cấp có nội dung khác với tài liệu kỹ thuật trên website chính thức của Hãng sản xuất thì bên mời thầu sẽ căn cứ theo tài liệu kỹ thuật trên website chính thức của Hãng sản xuất để đánh giá về khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm theo quy định tại Hợp đồng.